

PHỤ LỤC 1

BIỂU PHÍ

BẢO HIỂM BẮT BUỘC TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 151/2012/TT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012
của Bộ Tài chính)

Số tt	Loại xe	
I	Mô tô 2 bánh	
1	Từ 50 cc trở xuống	
2	Trên 50 cc	
II	Xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe cơ giới tương tự	
III	Xe ô tô không kinh doanh vận tải	
1	Loại xe dưới 6 chỗ ngồi	
2	Loại xe từ 6 đến 11 chỗ ngồi	
3	Loại xe từ 12 đến 24 chỗ ngồi	
4	Loại xe trên 24 chỗ ngồi	
5	Xe vừa chở người vừa chở hàng (Pickup, minivan)	
IV	Xe ô tô kinh doanh vận tải	
1	Dưới 6 chỗ ngồi theo đăng ký	
2	6 chỗ ngồi theo đăng ký	
3	7 chỗ ngồi theo đăng ký	
4	8 chỗ ngồi theo đăng ký	
5	9 chỗ ngồi theo đăng ký	
6	10 chỗ ngồi theo đăng ký	
7	11 chỗ ngồi theo đăng ký	
8	12 chỗ ngồi theo đăng ký	
9	13 chỗ ngồi theo đăng ký	
10	14 chỗ ngồi theo đăng ký	
11	15 chỗ ngồi theo đăng ký	
12	16 chỗ ngồi theo đăng ký	

13	17 chỗ ngồi theo đăng ký	
14	18 chỗ ngồi theo đăng ký	
15	19 chỗ ngồi theo đăng ký	
16	20 chỗ ngồi theo đăng ký	
17	21 chỗ ngồi theo đăng ký	
18	22 chỗ ngồi theo đăng ký	
19	23 chỗ ngồi theo đăng ký	
20	24 chỗ ngồi theo đăng ký	
21	25 chỗ ngồi theo đăng ký	
22	Trên 25 chỗ ngồi	
V	Xe ô tô chở hàng (xe tải)	
1	Dưới 3 tấn	
2	Từ 3 đến 8 tấn	
3	Trên 8 đến 15 tấn	
4	Trên 15 tấn	

VI. BIỂU PHÍ TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP KHÁC

1 Xe tập lái

Tính bằng 120% của phí xe cùng chủng loại quy định mục III và mục V.

2 Xe Taxi

Tính bằng 150% của phí xe kinh doanh cùng số chỗ ngồi quy định tại mục IV.

3 Xe ô tô chuyên dùng

- Phí bảo hiểm của xe cứu thương được tính bằng phí bảo hiểm của xe pickup.
- Phí bảo hiểm của xe chở tiền được tính bằng phí bảo hiểm của xe dưới 6 chỗ ngồi quy định tại mục III.
- Phí bảo hiểm của các loại xe chuyên dùng khác được tính bằng phí bảo hiểm của xe chở hàng cùng trọng tải quy định tại mục V.

4 Đầu kéo rơ-moóc

Tính bằng 130% của phí xe trọng tải trên 15 tấn. Phí bảo hiểm của xe đầu kéo rơ-moóc là phí của cả đầu kéo và rơ-moóc.

5 Xe máy chuyên dùng

Tính bằng phí bảo hiểm của xe chở hàng dưới 3 tấn quy định tại mục V.

6 Xe buýt

Tính bằng phí bảo hiểm của xe không kinh doanh vận tải cùng số chỗ ngồi quy định tại mục III.

(Phí bảo hiểm trên đây chưa bao gồm 10% thuế Giá trị gia tăng)

